

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/LĐ-PT

Ngày 18-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 06/TLPT-LĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025, về việc: “Tranh chấp lao động về tiền lương, trợ cấp thôi việc và yêu cầu bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số: 07/2024/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 396/QĐ-PT, ngày 01 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Tseng Wei H, sinh năm 1986. Quốc tịch: Đài Loan (Trung Quốc); cư trú tại: Tầng 9 - Số 253 đường Tongqing, Quận Zhongli, Thành phố Đào Viên 320, Đài Loan (Trung Quốc); địa chỉ tạm trú: D10/89Q đường Quốc lộ 1A, phường Tân T, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1989; cư trú tại: 146/2/28 Đường số 30, Phường 6, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường An N, Thành phố Hồ Chí Minh) là người đại diện theo ủy quyền; Hợp đồng ủy quyền ngày 01/6/2020; có mặt.

Người phiên dịch của nguyên đơn: Bà Đoàn Tố Q, sinh năm 1983; cư trú tại: 268/39 Nguyễn Thái B, Phường 12, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Bảy H, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Pou Y Việt Nam. Trụ sở : D10/89Q đường Quốc lộ 1A, phường Tân T, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Huỳnh Văn Tr sinh năm 1976 ; địa chỉ liên lạc: D10/89Q đường Quốc lộ 1A, phường Tân T, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Tân T, Thành phố Hồ Chí Minh) là người đại diện theo ủy quyền; Văn bản ủy quyền ngày 23/11/2022; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: IDEA (Macao Commercial Offshore) Limited, Taiwan Branch (nay đổi tên thành: Yue Yuen Industrial Limited Tai Wan Branch (BVI); trụ sở: No. 2, Fugong Rd, Fuxing Township, Changhua County 50662, Taiwan (R.O.C); vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Ông Tseng Wei H là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Tseng Wei H và ông Nguyễn Đức H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn Tseng Wei H ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Công nghiệp Pou Ch (gọi tắt là Công ty Pou Ch, mã số thuế: 58711014) vào ngày 13/09/2011 và chịu trách nhiệm về công tác hải quan, vận chuyển của Công ty Pou Ch tại Trung Quốc và Việt Nam, phạm vi công việc bao gồm 6 Công ty như sau: Pou Ch, Pou S, Pou H, Pou L, Y và Bách Đ, lương do Công ty Pou Ch trả cho nguyên đơn. Công ty YUE YUEN INDUSTRIAL LIMITED, TAIWAN BRANCH (gọi tắt là Công ty Yue Y, mã số thuế: 51158587), theo thông tin đăng ký Công ty của Bộ Kinh tế Chính Phủ Đài Loan, ngày đăng ký và thành lập lần đầu là 11/09/2016, thông báo đổi tên Công ty cũng hiển thị như 09/09/2019, Công ty Yue Y không thể có quan hệ lao động với nguyên đơn Tseng Wei H vào ngày 13/09/2011. Công ty Yue Y nêu quan điểm trong văn bản ghi ý kiến họ đã tuyển dụng nguyên đơn Tseng Wei H từ 13/09/2011 và ký hợp đồng lao động giữa hai bên, là cố tình khai man, gian dối.

Nguyên đơn Tseng Wei H đã ký lại hợp đồng lao động với YUE YUEN PURCHASING & SUPPLY CO., LTD. (gọi tắt là Công ty YUE YUEN PURCHASING & SUPPLY, mã số thuế: 86686629) vào ngày 01/04/2015. Chịu trách nhiệm ban đầu nội dung công việc không thay đổi. Do tên tiếng Trung của Công ty YUE YUEN PURCHASING & SUPPLY và Công ty Yue Y gần giống nhau nên Công ty Yue Y đã dịch nhầm tên Công ty trong quá trình dịch phán quyết của Đài Loan. Trên thực tế, Công ty YUE YUEN PURCHASING & SUPPLY và Công ty Yue Y là hai pháp nhân khác nhau, có mã số thuế độc lập, nguyên đơn TSENG WEI H đã ký hợp đồng lao động tại Đài Loan với Công ty YUE YUEN PURCHASING & SUPPLY chứ không phải Công ty Yue Y. Công ty Yue Y nêu quan điểm đã thay thế Công ty Pou Y trả tiền lương cho nguyên đơn từ ngày 08/12/2014, điều này là không thể vì ngày Công ty Yue Y lần đầu thành lập là ngày 11/09/2016 và không thể thực hiện được để trả bất kỳ khoản tiền nào cho nguyên đơn Tseng Wei H vào ngày 08/12/2014.

Theo “cái gọi là” sao kê tài khoản lương ngân hàng do bị đơn nộp vào ngày 02/04/2021, có thể khẳng định rõ ràng các Công ty đã trả lương cho nguyên đơn Tseng Wei H từ năm 2014 đến năm 2016 là Công ty Pou C và Công ty YUE YUEN PURCHASING & SUPPLY, bị đơn và Công ty Yue Y đã có chủ đích khi cố ý khai man, khai sai rằng chứng từ ngân hàng là giấy xác nhận trả lương của Công ty Pou Y, rõ ràng là sai sự thật. Ngoài ra, theo biên bản ghi nhớ và hợp đồng cộng tác (PVY20171001001 và PYV20191220001) do bị đơn đệ trình, ngày ký lần lượt là 01/10/2017 và 20/12/2019. Công ty Yue Y chủ trương đã thay mặt Công ty Pou Y trả tiền lương cho nguyên đơn. Hai văn bản này rõ ràng không liên quan gì đến khoản tiền lương mà Công ty Pou C và Công ty YUE YUEN PURCHASING & SUPPLY trả cho nguyên đơn Tseng Wei H.

Do nguyên đơn Tseng Wei H có năng lực quản lý vận tải và hải quan vượt trội nên bị đơn đã ký hợp đồng lao động với nguyên đơn vào ngày 08/12/2014. Hy vọng nguyên đơn Tseng Wei H sẽ không chỉ ngoài thực hiện các việc theo hợp đồng với Công ty Yue Y, còn có thể hỗ trợ giúp đỡ Công ty Pou Y giải quyết các vấn đề quản lý mà hải quan và vận tải gặp phải. Hai bên thống nhất Công ty Pou Y sẽ trả thêm một khoản lương VNĐ làm thù lao lao động theo hợp đồng lao động được ký giữa nguyên đơn và bị đơn, độc lập với những hợp đồng khác. Mức lương lao động này không liên quan gì đến Công ty Pou Ch, Công ty YUE YUEN PURCHASING & SUPPLY và Công ty Yue Yuen mà chỉ đơn giản là tiền thù lao cho hợp đồng lao động do nguyên đơn Tseng Wei H cung cấp cho Công ty Pou Y. Để được ký hợp đồng với nguyên đơn, bị đơn đã chủ động xin cấp các giấy phép lao động, xin cấp thẻ tạm trú để nguyên đơn làm việc theo hợp đồng lao động cho bị đơn tại Việt Nam.

Nguyên đơn có bằng chứng chắc chắn chứng minh rằng ngoài Công ty Pou Y, nguyên đơn còn chịu trách nhiệm về công việc kinh doanh của nhiều Công ty khác. Phán quyết của tòa án Đài Loan do Công ty Yue Y đưa ra giải thích “ 12、Lời bào chữa của bị đơn : (1)... bị đơn đã cử nguyên đơn sang Việt Nam vào năm 2014 và làm đại diện pháp lý cho Công ty con của tập đoàn là Công ty Bách Đ Việt Nam từ năm 2019, chịu trách nhiệm về quản lý xuất nhập khẩu tại Việt Nam.... trên thực tế công việc chính của nguyên đơn tại Việt Nam là quản lý và là người phụ trách Công ty Bách Đ Việt Nam.】、 13、Những vấn đề hai bên không tranh chấp : (5) nguyên đơn là người đại diện theo pháp luật của Công ty Bách Đạt Việt Nam kể từ ngày 30/08/2019. (11) công việc của nguyên đơn tại Việt Nam bao gồm công việc hải quan và vận chuyển cho các Công ty Pou Y, Pou S, Pou Ch, Pou H, Pou L, và Y của tập đoàn quốc tế Pou C tại Việt Nam. Công ty Yue Y cũng đã ký hợp đồng dịch vụ với nguyên đơn TSENG WEI H và nguyên đơn cũng đã đăng ký với Sở Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam với tư cách là người phụ trách Công ty Bách Đ Việt Nam. Rõ ràng là Công ty Pou Ch、” Công ty YUE YUEN PURCHASING & SUPPLY và Công ty Yue Y đã trả lương cho nguyên đơn Tseng Wei H tại Đài Loan dựa trên mức thù lao cho các dịch vụ công việc này và không có mối quan hệ nào với Công ty Pou Y Việt Nam.

Về việc bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật với nguyên đơn Tseng Wei Hao mà không giải quyết vấn đề quyền lợi lao động của nguyên đơn

theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam, ý kiến của nguyên đơn cho rằng việc Công ty Pou Y vi phạm pháp luật Việt Nam là rất rõ ràng. Theo hợp đồng lao động do nguyên đơn Tseng Wei H và Công ty Pou Y ký thì thời gian có hiệu lực từ ngày 30/11/2019 đến ngày 30/11/2020, tuy nhiên Công ty Pou Y sớm hơn ngày 27/07/2020, 28/07/2020, 04/08/2020, 05/08/2020, đơn phương yêu cầu chấm dứt quan hệ hợp đồng lao động với nguyên đơn Tseng Wei H, lại mượn lý do Công ty Yue Y chấm dứt hợp đồng với nguyên đơn làm lý do, bị đơn cố ý đánh đồng hai hợp đồng làm một, hoặc cố ý tìm cách chèn ép lao động hoặc bất cứ lý do gì thì bị đơn đã vi phạm pháp luật lao động của Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Trên thực tế, bất kể các mối quan hệ hợp đồng khác giữa Công ty Pou C, Công ty YUE PURCHASING & SUPPLY và Công ty Yue Y với nguyên đơn đều không ảnh hưởng đến việc Công ty Pou Y bảo vệ lợi ích lao động của nguyên đơn Tseng Wei H theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam. Tuy nhiên, Công ty Pou Y không cho nguyên đơn làm việc tại Công ty mà không có lý do chính đáng, thậm chí còn báo Công an phường, Ủy ban nhân dân phường đến Công ty để bắt nguyên đơn Tseng Wei H cùng vợ nguyên đơn ra khỏi ký túc xá trong khi tài sản của nguyên đơn ở đó nhiều năm, không nơi ở là một hành vi xấu xa, chèn ép đốn mạt, bất nhân, nhưng kết cục cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân đã thấu tình đạt lý yêu cầu bị đơn phải tuân thủ pháp luật, không được chèn ép vợ chồng nguyên đơn.

Nguyên đơn có ý kiến phản đối tư cách người liên quan của Công ty Yue Yuen Industrial Limited Taiwan Branch:

Cần làm rõ ủy quyền chi lương giữa bị đơn và người liên quan vì sao trước giờ không bao giờ báo cho ông Tseng Wei Hao biết, ông Tseng Wei H không hề biết việc ủy quyền này, ông Tseng Wei H chỉ biết việc bị đơn nợ lương ông Tseng Wei Hao. Việc bị đơn trình bày cho rằng bị đơn đã ủy quyền chi lương cho Công ty Yue Yuen Industrial Limited Taiwan Branch (sau đây gọi tắt là “YUE YUAN”) để thanh toán tiền lương cho ông Tseng Wei H hoàn toàn không có bất cứ tài liệu chứng cứ nào chứng minh. Nguyên đơn làm việc cho bị đơn từ năm 2014 đến năm 2020, nhưng việc bị đơn ủy quyền chi lương cho YUE YUAN hoàn toàn không cho nguyên đơn biết, bị đơn và YUE YUAN đều không có bất cứ thông báo nào cho nguyên đơn về việc này, chỉ đến khi khởi kiện bị đơn mới trình bày với Tòa án và nại ra các luận điểm vô căn cứ. Ông Tseng Wei H cho rằng việc bị đơn và YUE YUAN chuyển tiền qua lại với số tiền lớn, mượn danh chi lương có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, cần quý tòa xem xét. Bởi bị đơn và YUE YUAN không thông báo cho ông Tseng Wei H về việc ủy quyền chi lương, nay ông Tseng Wei H khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lương theo các hợp đồng đã ký hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật, bị đơn có nghĩa vụ phải thanh toán, việc bị đơn phải trả tiền lương cho ông Tseng Wei H theo đơn khởi kiện không làm phát sinh bất cứ quyền, nghĩa vụ gì của YUE YUAN. Việc bị đơn chuyển tiền cho YUE YUAN với mục đích gì và để làm gì thì bị đơn và YUE YUAN phải tự mình giải quyết, không liên quan đến ông Tseng Wei H.

Trong bản án do người liên quan nộp cho Tòa án tại trang thứ 8 lời bào chữa của bị đơn mục 4 có ghi nhận YUE YUAN thừa nhận ông Tseng Wei Hao làm việc

tại Việt Nam cho người liên quan với mức lương cụ thể 55.650 đài tệ và được làm việc tại Công ty Bách Đ Việt Nam. Ngược lại trong văn bản trình bày gửi cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì lại trình bày đó là tiền lương của bị đơn, đây là chứng cứ xác thực người liên quan và bị đơn gian dối trong lời khai. Thực tế tiền lương do người liên quan trả cho ông Tseng Wei H là tiền theo hợp đồng lao động giữa người liên quan và ông Tseng Wei H phù hợp với lời khai tại Bản án của Tòa án Đài Loan.

Người liên quan và bị đơn cố tình có hai lời khai khác nhau do lợi dụng sự khác nhau về địa lý giữa Tòa án 2 nước, lợi dụng việc khai tại Tòa án này Tòa án kia sẽ không biết.

Khi đưa ý kiến về quyết định chuyển đơn khởi kiện, nguyên đơn đã trình bày quan điểm này, tuy nhiên chưa được Tòa án xem xét triệt để. Nay chứng cứ đã rõ, nguyên đơn kịch liệt phản đối tư cách người liên quan của bị đơn, đề nghị tòa án bác bỏ tư cách này của người liên quan và xác định lại thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Bình Tân và chuyển vụ án tới Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Ý kiến của nguyên đơn phản đối việc người liên quan trình bày về việc trả lương từ năm 2014:

Tra cứu tại trang Web công khai của Bộ kinh tế Đài Loan, người liên quan Yue Yuan thành lập vào ngày 09/11/2016. Người liên quan Yue Yuan thành lập từ năm 2016 nên việc trình bày trả lương cho nguyên đơn từ năm 2014 là không có cơ sở. Nguyên đơn phản đối ý kiến của người liên quan về việc trả lương cho nguyên đơn từ năm 2014, điều vô lý này không có cơ sở xem xét.

Ý kiến của nguyên đơn phản đối các khoản tiền từ Pou Chen Corporation, Yue Yuan Purchasing & Supply Co., Limited Taiwan Office chuyển vào tài khoản của nguyên đơn năm 2014 - 2016 là tiền của bị đơn:

Người liên quan Yue Yuan cung cấp các sao kê chuyển tiền:

Từ tài khoản của Pou Chen Cororation từ ngày 07/11/2014 đến 08/05/2015 vào tài khoản của nguyên đơn; Và Từ tài khoản của Yue Yuan Purchasing & Supply Co., Limited Taiwan Office từ ngày 08/05/2015 đến 08/12/2016 vào tài khoản của nguyên đơn. Bị đơn và người liên quan trình bày đây là khoản tiền lương do người liên quan chi trả là không có cơ sở. Người liên quan không thể chuyển tiền khi chưa thành lập, hai pháp nhân này là độc lập, không liên quan đến vụ án này, nguyên đơn phản đối chứng cứ này, người chuyển tiền này không phải người liên quan, không phải bị đơn, giao dịch chuyển tiền này không liên quan đến vụ án. Nguyên đơn phản đối việc xem xét chứng cứ này, xác định chứng cứ vô giá trị.

Ý kiến của nguyên đơn phản đối các chứng cứ chuyển tiền mà bị đơn lập luận rằng đó là tiền lương trả cho nguyên đơn:

Thứ nhất, bị đơn cung cấp các giao dịch chuyển tiền từ tài khoản bị đơn với người liên quan Yue Yuan cho tháng 08/2019 đến tháng 12/2019, tháng 2, 4, 5, 6, 7, 8 năm 2020, các tháng còn lại không cung cấp được chứng cứ.

Thứ hai, số tiền chuyển không trùng khớp với bất cứ khoản tiền lương nào của nguyên đơn.

Thứ ba, khoản tiền lương của nguyên đơn do bị đơn chi trả nếu có thì phải cung cấp chi tiết từng khoản tiền để Tòa án xem xét từng khoản thiếu 1 đồng cũng phải trả, nay bị đơn chưa cung cấp được.

Đề nghị Tòa án làm rõ từng khoản tiền lương của nguyên đơn được trả như thế nào, không có chứng cứ tức chưa trả, nguyên đơn chưa nhận được bất cứ khoản tiền nào.

Ý kiến của nguyên đơn về việc người liên quan trả tiền lương cho nguyên đơn là theo hợp đồng lao động giữa nguyên đơn và người liên quan:

Bản án do người liên quan nộp cho Tòa án tại trang thứ 8 lời bào chữa của bị đơn mục 4 có ghi nhận YUE YUAN thừa nhận ông Tseng Wei H làm việc tại Việt Nam cho người liên quan với mức lương cụ thể 55.650 Đài Tệ và được làm việc tại Công ty Bách Đ Việt Nam. Người liên quan không hề có bất cứ lời khai nào khoản tiền lương này là của bị đơn.

Trong bản án do người liên quan nộp cho Tòa án tại trang thứ 11 những vấn đề hai bên không tranh chấp mục số 11 người liên quan có thừa nhận công việc tại Việt Nam bao gồm công việc khai hải quan và vận chuyển cho các Công ty Pou Yuen, Pou Sung, Pou Hung, Pou Li và Yude. Đây là chứng cứ chứng minh các công việc mà nguyên đơn đã làm theo hợp đồng lao động giữa nguyên đơn và người liên quan, phù hợp với toàn bộ tiền lương và sao kê chuyển tiền từ tài khoản của người liên quan tới tài khoản của nguyên đơn. Nếu khoản tiền này là tiền lương của bị đơn trả cho nguyên đơn thì xin hỏi tiền lương người liên quan trả cho nguyên đơn được thanh toán như thế nào? Không thể có chuyện tiền lương của mình chưa trả lại đi trả tiền tương của người kia. Bị đơn và người liên quan cố tình đánh đồng hai làm một một cách trơ trẽn, bất nhân.

Nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc bị đơn Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam phải trả lại cho nguyên đơn số tiền có được từ việc thực hiện hợp đồng lao động từ ngày 08/12/2014 đến ngày 31/06/2019 mà bị đơn đang chiếm giữ không có căn cứ pháp luật là: 1.333.031.891 (Một tỷ ba trăm ba mươi ba triệu không trăm ba mươi một ngàn tám trăm chín mươi một) đồng;

2. Buộc bị đơn phải trả thanh toán tiền lương cho nguyên đơn từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/05/2020 là: 340.706.100 (ba trăm bốn mươi triệu bảy trăm lẻ sáu ngàn một trăm) đồng;

3. Buộc bị đơn phải trả thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi chậm trả lương từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/05/2020 là: 1.206.667 (một triệu hai trăm lẻ sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng;

4. Tuyên hủy thông báo về việc hủy bỏ giấy phép lao động và thẻ tạm trú đề ngày 27 tháng 07 năm 2019, hủy quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật của Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam. Buộc Công ty TNHH Pouyuen

Việt Nam phải xin cấp lại giấy phép lao động và thẻ tạm trú trú cho ông Tseng Wei H trong trường hợp đã bị hủy;

5. Buộc bị đơn phải trả tiền lương và lãi chậm trả cho nguyên đơn từ ngày 01 tháng 06 năm 2020 cho đến khi án có hiệu lực của pháp luật;

6. Buộc bị đơn phải thanh toán 04 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động do chấm dứt hợp đồng trái luật cho nguyên đơn là: 123.929.400 (Một trăm hai mươi ba triệu chín trăm hai mươi chín ngàn bốn trăm) đồng;

7. Buộc bị đơn phải trả trợ cấp thôi việc tương đương với 3 tháng tiền lương cho nguyên đơn là: 92.947.050 (Chín mươi hai triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn không trăm năm mươi) đồng;

8. Buộc bị đơn phải trả khoản tiền bồi thường cho nguyên đơn tương ứng với 30 ngày tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng trái luật là 30.982.350 (Ba mươi triệu, chín tám hai nghìn, ba trăm năm mươi) đồng.

Tại văn bản kiến nghị nộp ngày 26/3/2024, nguyên đơn ông Tseng Wei Hao trình bày:

Sau khi xem xét các chứng cứ do bị đơn cung cấp cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/01/2024, nguyên đơn nhận thấy có nhiều dấu hiệu vi phạm pháp luật Việt Nam, trong đó có dấu hiệu của việc rửa tiền hối đoái ra nước ngoài, kê khai sai chi phí của Công ty, trốn thuế... Có ý kiến đề nghị chuyển vụ việc này cho công an, cơ quan thuế có thẩm quyền tiến hành thanh tra để xác định bị đơn có vi phạm pháp luật Việt Nam hay không. Lý do cụ thể như sau:

Toàn bộ các chứng từ bị đơn lập ra cung cấp cho Tòa án về việc ủy quyền chi lương cho người lao động là chứng từ lập không, do bị đơn và các Công ty có cùng hưởng lợi lập ra nhằm chuyển tiền qua biên giới, gồm các hợp đồng ủy quyền chi lương cho các bên nước ngoài, bảng danh sách chi tiết tiền lương của vô cùng nhiều người người lao động, ông Tseng Wei H và những đồng nghiệp cũ cùng làm trong Công ty Pouyuen hoàn toàn không hay biết gì về việc này. Ông Tseng Wei Hao và những đồng nghiệp cũ tự nhiên bị bị đơn cho vào danh sách để hợp thức hóa việc bị đơn chuyển tiền ra nước ngoài phi pháp. Chỉ đến khi khởi kiện ra tòa án, ông Tseng Wei Hao mới sững sờ khi Pouyuen dám tự ý lập không nhiều chứng từ chuyển tiền với số tiền khổng lồ như vậy. Ông Tseng Wei H và những đồng nghiệp cũ sẵn sàng làm chứng trước pháp luật về việc này.

Theo lời khai do bị đơn và các bên liên quan cung cấp (tên cũ là Công ty IDEA (MACAO COMMERCIAL OFFSHORE) LIMITED, TAIWAN BRANCH), bị đơn khai rằng từ ngày 09/01/2017 đến ngày 08/11/2019, tiền lương được chuyển cho một bên liên quan (Công ty Yue Yuen), sau đó họ chuyển tiền cho nguyên đơn. Tuy nhiên, theo trang 11 Biên bản họp ngày 14/03/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Phiếu lương Đài Loan do bên liên quan (Công ty Yue Yuen) cung cấp thì bên liên quan (Công ty Yue Yuen) bắt đầu chuyển khoản, trả cho nguyên đơn từ ngày 09/01/2017. Tuy nhiên bị đơn đã trả lương vào các ngày 18/01/2017, 21/03/2017, 18/04/2017, 29/06/2017, 17/07/2017, 22/08/2017 và lần lượt là ngày

18/09/2017. Nhân danh Công ty, 486.309 USD, 480.429 USD, 303.429 USD, 528.993 USD, 555.939 USD, 544.850 USD, 552.491 USD đã được chuyển sang một nước ngoài Công ty tư nhân, Faithful Hero Corporation (bằng chứng 1). Số ngoại tệ trên thực tế không được chuyển đi mà được dùng để trả lương, nhưng chưa rõ đích đến cuối cùng của khoản tiền. Do Việt Nam là quốc gia có kiểm soát ngoại hối nên bị đơn đã tạo ra những lý do sai sự thật về chi phí kế toán và chuyển số lượng ngoại tệ không lồ cho Faithful Hero Corporation, một Công ty tư nhân ở nước ngoài, đã có dấu hiệu rửa tiền ngoại hối và kê khai sai chi phí của Công ty.

Ngoài ra, theo trang 2 lời khai của bị đơn nộp cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/01/2024, bị đơn khai rằng từ ngày 08/05/2015 đến ngày 08/12/2016, bị đơn được miễn tội, chi phí tiền lương cho Faithful Hero thông qua tập đoàn Ngân hàng ANZ, Faithful Hero Corporation sau đó chuyển tiền cho YUE YUEN PURCHASING và YUE YUEN PURCHASING sau đó chuyển tiền cho nguyên đơn. Tuy nhiên, theo hồ sơ giao dịch quỹ ngân hàng do bị đơn cung cấp (Bằng chứng 2), bị đơn đã chuyển 440.166 USD ngoại hối cho Faithful Hero Corporation vào ngày 28/06/2016, nhưng Faithful Hero Corporation chỉ trả 124.887 USD cho YUE YUEN PURCHASING vào ngày 07/07/2016. Ngoài ra, bị đơn đã chuyển 1.253.591 USD cho Faithful Hero corporation vào ngày 01/03/2016 nhưng Faithful Hero corporation chỉ trả 118.864 USD cho YUE YUEN PURCHASING vào ngày 08/03/2016. Rõ ràng, số tiền bị đơn chuyển thông qua ngoại hối cho Faithful hero corporation không nhất quán với số tiền mà Faithful hero corporation chuyển cho YUE YUEN PURCHASING. Số tiền ngoại hối thực tế không được sử dụng để trả lương và phần chênh lệch đã được Faithful Hero corporation mang về sử dụng cá nhân. Faithful Hero corporation đã lấy nó đi, và đích đến cuối cùng của số tiền vẫn chưa được xác định.

Theo trang 6 bản dịch bản án tiếng Đài Loan do bị đơn cung cấp, nguyên đơn đã làm việc và hưởng lương tại POU CHEN CORPORATION từ ngày 13/09/2011 (Lời bào chữa của bị đơn: Nguyên đơn gia nhập tập đoàn quốc tế Pou Chen ngày 13/09/2011), tại thời điểm đó nguyên đơn chưa đến làm việc tại bị đơn ở Việt Nam. POU CHEN CORPORATION là Công ty niêm yết tại Đài Loan, có nguồn lợi nhuận độc lập để trả lương cho nguyên đơn và không phải sử dụng quỹ của bị đơn để trả lương cho nhân viên của mình. Ngoài ra, phán quyết của Đài Loan còn ghi rằng nguyên đơn làm việc tại Công ty Bách Đạt, PouHung, PouLi, PouChen, PouSung, Yuede và bên liên quan (Công ty Yue Yuan) đã trả cho nguyên đơn mức lương 55.650 Đài tệ. Nguyên đơn cũng làm việc cho bị đơn bắt đầu từ ngày 08/12/2014, bị đơn chuyển ngoại tệ cho bên liên quan (Công ty Yue Yuen) để lấy lương nhưng bên liên quan (Công ty Yue Yuen) thực tế không chuyển cho nguyên đơn., và dòng tiền cuối cùng không được biết.

Ở trang đầu tiên trong lời khai của bị đơn ngày 17/01/2024, bị đơn cho rằng Faithful Hero corporation và Yue Yuen Purchasing là Công ty con của Tập đoàn PouChen. Tuy nhiên, sau khi kiểm tra báo cáo thường niên công khai của Công ty và biểu đồ mối quan hệ cổ đông của Tập đoàn PouChen năm 2014, 2015 và 2016 (bằng chứng 3), nguyên đơn phát hiện ra rằng Faithful Hero Corporation và Yue Yuen Purchase & Supply Corporation không nằm trong cơ cấu Công ty con của Tập đoàn PouChen. Bị đơn có kế hoạch dài hạn để chuyển từng khoản vốn ngoại

hồi cho các Công ty tư nhân ở nước ngoài hàng tháng bằng cách sử dụng chi phí lương kế toán sai, cuối cùng số tiền khổng lồ này không được dùng để trả lương cho nhân viên và không rõ dòng chảy. Nguyên đơn mong cơ quan Công an Việt Nam điều tra xem ai là chủ sở hữu thực sự của Faithful Hero corporation và Yue Yuen Purchasing & supply corporation? Đây có phải là Công ty do Tập đoàn PouChen thành lập dưới tên riêng, có ý định chuyển tiền của Pou Yuen Việt Nam sang tài khoản Công ty tư nhân BVI và các quản lý cấp cao của Công ty bị đơn sẽ chia tiền riêng.

Bị đơn từng thành lập một số lượng lớn Công ty BVI dưới tên riêng (bằng chứng 4, bằng chứng 5, bằng chứng 6), chuyển vốn Công ty của bị đơn sang Công ty nước ngoài nhưng khai báo Công ty BVI là "bên không liên quan" để báo cáo thuế nguyên đơn cũng hy vọng cơ quan thuế sẽ điều tra các thông tin thuế mà bị đơn đã nộp trong nhiều năm qua, bị đơn đã tuyên bố Faithful Hero corporation và Yue Yuen Purchasing & supply corporation là "các bên liên quan" hoặc "các bên không liên quan" và các quỹ giữa bị đơn và các Công ty BVI này. Sự khác biệt liên quan đến việc bị đơn có sử dụng Công ty có trụ sở ở nước ngoài để thực hiện chuyển giá (Transfer Pricing) nhằm thao túng chi phí kế toán và lợi nhuận của Pou Yuen Việt Nam, từ đó ảnh hưởng đến số thuế Công ty bị đơn đã nộp tại Việt Nam hay không. Ngoài ra, căn cứ vào thông tin Ngân hàng về quỹ ngoại hối do bị đơn cung cấp và lời khai do bên liên quan (Công ty Yue Yuen) cung cấp, có thể thấy rõ số tiền ngoại hối bị đơn chuyển ra nước ngoài, không phù hợp với mức lương cuối cùng mà Công ty ở nước ngoài trả cho nhân viên. Nếu bị đơn khai sai về chi phí tiền lương nhiều thì thuế TNDN sẽ bị trả thiếu; Nếu bị đơn khai sai về chi phí tiền lương ít thì thuế TNCN sẽ bị trả thiếu. Bị đơn đã tích lũy số tiền chuyển ngoại hối rất lớn trong thời gian dài, liệu có trốn thuế trái phép nghiêm trọng hay không cũng cần có sự hỗ trợ của các cơ quan liên quan trong quá trình điều tra.

Hiện tại các tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp cho Tòa án thể hiện chi tiết các giao dịch chuyển tiền không minh bạch với những con số chuyển tiền khổng lồ qua biên giới hàng năm, là chứng cứ quan trọng để cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành điều tra và cơ quan thuế tiến hành thanh tra làm rõ mục đích, tính hợp pháp của các giao dịch này. Những chứng cứ này rất khó để cơ quan có thẩm quyền có được nay đã được bị đơn công khai trước Tòa án. Bên cạnh đó, việc điều tra của cơ quan Công an, Thanh tra cơ quan Thuế là chứng cứ quan trọng chứng minh cho các lập luận của bị đơn là vô căn cứ, chứng minh những thiệt hại của nguyên đơn là đã xảy ra.

Do đó, nguyên đơn kính đề nghị Quý Tòa xem xét tạm đình chỉ vụ án để chuyển hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành điều tra và cơ quan thuế có thẩm quyền tiến hành thanh tra theo quy định pháp luật để ban hành một bản án công tâm, minh bạch, bảo đảm quyền lợi của nguyên đơn, của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty TNHH Pou Yuen Việt Nam có ông Huỳnh Văn Trọng là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty IDEA MACAO COMMERCIAL OFFSHORE LIMITED, nay đổi tên thành Công ty YUE YUEN INDUSTRIAL LIMITED TAI WAN BRANCH (Gọi tắt là Công ty IDEA MACAO) và Công ty POUYUEN Việt Nam đều thuộc tập đoàn POUCHEN GROUP là tập đoàn chuyên sản xuất và gia công cho các nhãn hiệu giày thể thao như Nike, Adidas...

Ngày 13/09/2011, Công ty IDEA MACAO ký Hợp đồng lao động với ông Tseng Wei Hao, hợp đồng có nội dung: Địa điểm làm việc là do yêu cầu kinh doanh, bên A có quyền điều động bên B đến làm việc tại các Công ty thuộc tập đoàn POUCHEN GROUP. Vì vậy Công ty IDEA MACAO cử ông Tseng Wei Hao sang Công ty POUYUEN VIỆT NAM làm việc từ ngày 08/12/2014 đến ngày 10/07/2020. Hiện nay Công ty không còn lưu giữ hợp đồng lao động của ông Tseng Wei Hao, tuy nhiên theo các hợp đồng lao động do bên nguyên đơn cung cấp thì bị đơn xác nhận là đúng.

Về quan hệ 3 bên: Khi ông Tseng Wei H được cử sang Công ty Pouyuen Việt Nam làm việc, để được phép làm việc tại Việt Nam thì Công ty Pouyuen Việt Nam phải xin giấy phép lao động cho ông Tseng Wei Hao, vì trong thành phần hồ sơ cấp phép lao động phải có hợp đồng lao động, vì vậy Công ty Pouyuen Việt Nam buộc phải ký hợp đồng lao động với ông Tseng Wei Hao chứ thực sự trong mối quan hệ lao động 3 bên này thì quan hệ lao động chính là giữa Công ty Yue yuen với ông Tseng Wei Hao, còn quan hệ lao động với Công ty Pouyuen là phụ vì ông Tseng Wei Hao chỉ được cử đến Việt Nam công tác trong thời gian nhất định.

Đại diện bị đơn có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Về yêu cầu trả lương từ ngày 08/12/2014 đến ngày 31/05/2020:

Vì ông Tseng Wei H đã được cử sang Việt Nam làm việc nên Công ty POUYUEN Việt Nam có nghĩa vụ trả lương. Còn tại Công ty IDEA MACAO không phát sinh ngày công nên Công ty IDEA MACAO không có nghĩa vụ trả lương. Việc ông Tseng Wei H yêu cầu phải trả hai đầu lương là vô lý, vì tiền lương chỉ phát sinh khi có ngày công lao động.

Tất cả lao động là người nước ngoài tại Công ty POUYUEN Việt Nam đều được tuyển dụng từ nước ngoài và cử sang Công ty POUYUEN Việt Nam làm việc và tất cả được trả lương theo hình thức giống như ông Tseng Wei Hao. Nghĩa là để trả lương cho tất cả lao động là người nước ngoài thì Công ty POUYUEN Việt Nam có ký kết hợp đồng chi lương với Công ty IDEA MACAO (Công ty này được đổi tên thành YUE YUEN từ năm 2019), mỗi tháng Công ty POUYUEN Việt Nam chuyển toàn bộ số lương của tất cả lao động là người nước ngoài cho Công ty IDEA MACAO, sau đó Công ty IDEA MACAO chuyển cho từng người lao động, trong đó có tiền lương của ông Tseng Wei Hao (sao kê lương đã nộp cho Tòa án). Và trong suốt thời gian dài làm việc tại Công ty POUYUEN Việt Nam ông Tseng Wei Hao cũng biết rõ việc nhận lương gián tiếp như vậy nhưng không phản đối.

Nội dung hợp đồng chi lương ký kết giữa Công ty POUYUEN Việt Nam với Công ty IDEA MACAO có nội dung: Bên A hỗ trợ bên B thanh toán lương hàng

tháng hoặc thưởng cho đội ngũ nhân viên Đài Loan. Tiền lương thực nhận theo sao kê nhiều hơn so với hợp đồng lao động là do được cộng thêm tiền công tác nước ngoài và tiền thưởng theo kết quả kinh doanh, vì vậy mà tiền lương mỗi tháng ông Tseng Wei Hao nhận được là không giống nhau. Việc ông Tseng Wei Hao cho rằng Công ty POUYUEN Việt Nam chưa trả tiền lương cho ông trong thời gian làm việc tại Công ty POUYUEN Việt Nam từ ngày 08/12/2014 đến ngày 31/05/2020 là không đúng với thực tế.

Về yêu cầu trả trợ cấp thôi việc:

Về nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc: Theo Bản án số 222 của Tòa án địa phương Đài Trung – Đài loan thì nguyên đơn yêu cầu Công ty Yueyuen chi trả trợ cấp thôi việc từ ngày 13/9/2011 đến ngày 14/01/2022 với số tiền là 442.763 NTD, thời gian này là bao gồm thời gian nguyên đơn làm việc tại Công ty Pouyuen Việt Nam (từ ngày 08/12/2014 đến ngày 10/07/2020). Việc yêu cầu chi trả trợ cấp thôi việc của nguyên đơn đối với Công ty Yue Yuen cũng phù hợp với Mục 7, Hợp đồng lao động giữa IDEA (MACAO COMMERCIAL OFFSHORE - nay đã đổi tên thành Công ty Yue Yuen) và ông Tseng Wei H ngày 13/9/2011 có quy định như sau: “VII. Về hưu và thôi việc: Tương lai khi tính toán lương hưu hoặc trợ cấp thôi việc cho bên B, bên A sẽ thanh toán vào thời điểm bên B nghỉ hưu hoặc thôi việc căn cứ vào quy định có liên quan tại Luật lao động của Đài Loan. Ngoài ra bên B không được yêu cầu bất cứ quyền lợi nào đối lập với tập đoàn Pouchen hoặc bên A nữa”. Điều này có nghĩa là việc trợ cấp thôi việc khi ông Tseng Wei H nghỉ việc thuộc về trách nhiệm của Công ty Yue Yuen.

Theo Bản án số 222 thì Tòa án địa phương Đài Trung – Đài Loan không chấp nhận việc yêu cầu Trợ cấp thôi việc của ông Tseng Wei Hao là do ông Tseng Wei Hao đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty Yue Yuen trái pháp luật nên không được trợ cấp thôi việc chứ không phải là Công ty Yue Yuen không có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc cho ông Tseng Wei Hao. Nghĩa là nếu ông Tseng Wei Hao chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty Yue Yuen đúng pháp luật thì đã được Công ty Yue Yuen chi trả trợ cấp thôi việc. Vì vậy trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc của ông Tseng Wei Hao trong trường hợp này thuộc về Công ty Yue Yuen.

Hơn nữa, căn cứ Điều 46, khoản 12 Điều 34 Bộ luật Lao động 2019 thì ông Tseng Wei Hao thuộc trường hợp Giấy phép lao động hết hiệu lực đối với người lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam nên không thuộc trường hợp trợ cấp thôi việc.

Về yêu cầu bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động:

Về yêu cầu bồi thường do đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trái pháp luật của Công ty Pouyuen Việt Nam: Theo văn bản ghi ý kiến của Công ty Yue Yuen thì Công ty Pouyuen Việt Nam không sa thải ông Tseng Wei H, việc Công ty Pouyuen Việt Nam có thông báo chấm dứt quan hệ lao động đối với ông Tseng Wei H là do nhu cầu công việc và nhiệm vụ của ông Tseng Wei H tại Việt Nam đã kết thúc nên CÔNG TY YUE YUEN điều động ông về lại Đài Loan. Nội dung này cũng phù hợp với Bản án 222 của Tòa án địa phương Đài Trung, Đài Loan: “Việc chuyển

nguyên đơn từ Việt Nam sang Đài Trung ngày 10/07/2019 của bị đơn là hợp pháp”.
Vì vậy việc Nguyên đơn cho rằng bị đơn sa thải trái pháp luật là không có căn cứ.

Trong sao kê lương của ông Tseng Wei H thời gian làm việc tại Việt nam từ ngày 08/12/2014 đến ngày 31/05/2020 ngoài Công ty liên quan mà Tòa án đã đưa vào thì còn có Công ty POU CHEN CORPORATION và Công ty YUE YUEN PURCHASING&SUPPLYCO cùng chi trả lương cho ông Tseng Wei H. Phía bị đơn xin có ý kiến như sau:

Tập đoàn quốc tế POUCHEN GROUP có các Công ty cùng tập đoàn là:

- Tại Đài Loan có các Công ty:

1. Công ty IDEA MACAO COMMERCIAL đã đổi tên thành Công ty YUE YUEN INDUSTRIAN từ năm 2019;

2. Công ty POU CHEN CORPORATION;

3. Công ty YUE YUEN PURCHASING&SUPPLYCO;

4. Công ty FAITH FUL HERO CORPORATION.

- Tại Việt Nam có các Công ty:

1. Công ty Pouyuen Việt Nam (Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh);

2. Công ty Pousung Việt Nam (Tây Ninh);

3. Công ty Pou Chen Việt Nam (Biên Hòa, Đồng Nai);

4. Công ty Pou Hung Việt Nam (Tây Ninh);

5. Công ty Pou Li Việt Nam (Tây Ninh);

6. Công ty Yude (Tiền Giang);

7. Công ty Bách Đạt (Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Riêng Công ty Bách Đạt do tập đoàn Pouchen lập ra và nhờ ông Tseng Wei H đứng tên dùm nhằm phục vụ công việc Hải quan cho Tập đoàn quốc tế Pouchen tại Việt Nam. Các Công ty nêu trên và vai trò của nó được Bản án số 222 của Tòa án địa phương Đài Trung có nhắc đến.

Tất cả các lao động nước ngoài của tập đoàn làm việc tại Việt Nam đều được tuyển dụng và ký hợp đồng tại Đài Loan, sau đó cử sang Việt Nam làm việc, khi đến Việt Nam phải ký thêm hợp đồng lao động nhằm mục đích xin cấp giấy phép lao động. Đối với ông Tseng Wei H cũng như thế và tiền lương của ông Tseng Wei Hao trả như sau:

- Tiền lương từ ngày 08/12/2014 đến ngày 08/05/2015 do Công ty Pouyuen Việt Nam thông qua ngân Hàng ANZ chuyển cho Công ty FAITH FUL HERO CORPORATION, sau đó Công ty FAITH FUL HERO CORPORATION chuyển cho Công ty POU CHEN CORPORATION và Công ty CHEN CORPORATION chuyển vào tài khoản cá nhân của ông Tseng Wei H.

- Tiền lương từ ngày 08/05/2015 đến ngày 08/12/2016 do Công ty Pouyuen Việt Nam thông qua ngân Hàng ANZ chuyển cho Công ty FAITH FUL HERO

CORPORATION, sau đó Công ty FAITH FUL HERO CORPORATION chuyển cho YUE YUEN PURCHARSING và Công ty YUE YUEN PURCHARSING chuyển vào tài khoản cá nhân của ông Tseng Wei H.

- Tiền lương từ ngày 09/01/2017 đến ngày 08/11/2019 do Công ty Pouyuen Việt Nam thông qua ngân Hàng ANZ chuyển cho Công ty IDEA MACAO COMMERCIAL và Công ty IDEA MACAO COMMERCIAL chuyển vào tài khoản cá nhân của ông Tseng Wei H.

- Tiền lương từ ngày 9/12/2019 đến ngày 31/05/2020 do Công ty Pouyuen Việt Nam thông qua ngân Hàng ANZ chuyển cho Công ty YUE YUEN INDUSTRIAN và Công ty YUE YUEN INDUSTRIAN chuyển vào tài khoản cá nhân của ông Tseng Wei H.

Lý do có sự không thống nhất về Công ty chi trả lương là vì: Trước năm 2017 Tập đoàn Quốc tế Pouchen lập ra Công ty FAITH FUL HERO CORPORATION dùng để làm nhiệm vụ chi lương cho nhân viên của nhiều nước trên thế giới, sau năm 2017 Công ty FAITH FUL HERO CORPORATION không làm nhiệm vụ này nữa mà giao lại cho Công ty trực tiếp sử dụng lao động chi lương. Vì là tập đoàn lớn hoạt động trên nhiều nước nên phải có Công ty chuyên trách về chi lương như thế, nhưng bất kể Công ty nào chi lương đi nữa thì cũng không ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động, miễn sao mỗi tháng người lao động đã nhận đủ lương.

Do đó, bị đơn đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với các Công ty: FAITH FUL HERO CORPORATION; POU CHEN CORPORATION; YUE YUEN PURCHARSING có liên quan liên quan đến vụ án, nếu Tòa án còn nghi ngờ thì kính đề nghị Tòa án đưa những Công ty này vào tham gia tố tụng với tư cách là người liên quan nhằm làm rõ hơn nguồn gốc tiền lương mà Tseng Wei H đã nhận được trong thời gian làm việc tại Việt Nam từ ngày 08/12/2014 đến ngày 31/05/2020.

Mặt khác: Các Công ty, FAITH FUL HERO CORPORATION; POU CHEN CORPORATION; YUE YUEN PURCHARSING đều là những Công ty cùng tập đoàn Pouchen có vai trò cũng giống như Công ty YUE YUEN INDUSTRIAN đều là những Công ty trung gian chi lương, nếu Tòa án có yêu cầu các Công ty này nêu ý kiến thì ý kiến của các Công ty này cũng không khác gì ý kiến của Công ty YUE YUEN INDUSTRIAN. Chính vì vậy nếu đã rõ và không còn nghi ngờ việc trả lương của bị đơn thì có cần thiết phải tiếp tục đưa người liên quan vào vụ án hay không thì kính đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

Bị đơn yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu đối với các hợp đồng lao động số 1243201, 1243202, 012432, các hợp đồng này trong giai đoạn từ tháng 8/2014 đến ngày 30/11/2020.

Đề nghị Tòa án đưa thêm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng là: Công ty FAITH FUL HERO CORPORATION; Công ty POU CHEN CORPORATION; Công ty YUE YUEN PURCHARSING&SUPPLYCO để có cơ sở xem xét rõ hơn về nguồn gốc lương của nguyên đơn. Hiện nay các Công ty này

đang hoạt động ở nước ngoài, nhưng phía bị đơn sẽ không đóng bất kỳ khoản chi phí, lệ phí Ủy thác tư pháp đi nước ngoài nào.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Yue Yuen Industrial Limited TaiWan Branch (Công ty Yue Yuen), có ý kiến xác định:

Công ty Pouyuen Việt Nam và Công ty Yue Yuen cùng thuộc Tập đoàn PouChen Group. Ngày 13/9/2011, Công ty Yue Yuen tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với ông Tseng Wei H, hợp đồng nội dung: Địa điểm làm việc là do yêu cầu kinh doanh, bên A (Công ty Yue Yuen) có quyền điều động bên B (ông Tseng Wei H) đến làm việc tại các Công ty thuộc Tập đoàn Quốc tế PouChen Group. Vì vậy sau khi làm việc một thời gian thì Công ty Yue Yuen cử ông Tseng Wei H sang Công ty Pouyuen Việt Nam làm việc từ ngày 08/12/2014 đến ngày 10/7/2020 bằng các hợp đồng lao động như ông Tseng Wei H đã trình bày.

Trong thời gian làm việc tại Công ty Pouyuen Việt Nam tiền lương của ông Tseng Wei H được Công ty Pouyuen Việt Nam trả đủ thông qua Công ty Yue Yuen bằng các hợp đồng thỏa thuận chi lương giữa Công ty Yue Yuen và Công ty Pouyuen Việt Nam. Theo đó đến kỳ trả lương trong tháng thì Công ty Pouyuen Việt Nam chuyển tiền cho Công ty Yue Yuen và Công ty Yue Yuen chuyển vào tài khoản cá nhân của ông Tseng Wei Hao. Việc thanh toán này áp dụng cho tất cả lao động nước ngoài làm việc tại Công ty Pouyuen Việt Nam.

Ngày 10/7/2020, Công ty Yue Yuen điều động ông Tseng Wei Hao về làm việc tại Đài Loan, vì vậy Công ty Pouyuen Việt Nam thông báo cho ông Tseng Wei H về việc điều động này và hoàn thành thủ tục cần thiết để đưa ông Tseng Wei Hao về Đài Loan.

Do đó, Công ty Yue Yuen không đồng ý với khởi kiện của ông Tseng Wei H về tiền lương và về sa thải như yêu cầu khởi kiện trên. Việc sa thải đã xảy ra tranh chấp và ông Tseng Wei H khởi kiện Công ty Yue Yuen kết quả Tòa án tại Đài Loan tuyên: Việc Công ty Yue Yuen điều động ông Tseng Wei H về nước là đúng pháp luật.

Thống nhất với trình bày của bị đơn. Không có yêu cầu độc lập. Xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số: 07/2024/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 3 Điều 68, các Điều 91, 96, 151, khoản 1 Điều 152, Điều 153, khoản 1 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22, Điều 47, Điều 48, 90 và Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012; Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tseng Wei H về việc buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Pouyuen Việt Nam phải:

1.1. Trả lại cho nguyên đơn số tiền có được từ việc thực hiện hợp đồng lao động từ ngày 08/12/2014 đến ngày 31/06/2019 mà bị đơn đang chiếm giữ không có căn cứ pháp luật là: 1.333.031.891 (một tỷ ba trăm ba mươi ba triệu, không trăm ba mươi mốt nghìn, tám trăm chín mươi mốt) đồng;

1.2. Thanh toán tiền lương cho nguyên đơn từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/05/2020 là: 340.706.100 (ba trăm bốn mươi triệu, bảy trăm lẻ sáu nghìn, một trăm) đồng;

1.3. Thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi chậm trả lương từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/05/2020 là: 1.206.667 (một triệu, hai trăm lẻ sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy) đồng;

1.4. Trả tiền lương và lãi chậm trả cho nguyên đơn từ ngày 01/6/2020 cho đến khi án có hiệu lực của pháp luật, tạm tính từ ngày 01/6/2020 đến ngày 09/5/2024 tương ứng với 47 tháng và 9 ngày là: 1.465.599.860,8696 (một tỷ, bốn trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi phẩy tám sáu chín sáu) đồng;

1.5. Thanh toán 04 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động do chấm dứt hợp đồng trái luật cho nguyên đơn là: 123.929.400 (một trăm hai mươi ba triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn, bốn trăm) đồng;

1.6. Trả khoản tiền bồi thường cho nguyên đơn tương ứng với 30 ngày tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng trái luật là 30.982.350 (ba mươi triệu, chín tám mươi hai nghìn, ba trăm năm mươi) đồng;

1.7. Phải trả trợ cấp thôi việc tương đương với 3 tháng tiền lương cho nguyên đơn là: 92.947.050 (chín mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn, không trăm năm mươi) đồng;

Tổng cộng buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 3.388.403.318,8696 (ba tỷ, ba trăm tám mươi tám triệu, bốn trăm lẻ ba nghìn, ba trăm mười tám phẩy tám sáu chín sáu) đồng. Buộc bị đơn trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.8. Tuyên hủy thông báo về việc hủy bỏ giấy phép lao động và thẻ tạm trú đề ngày 27 tháng 07 năm 2019, hủy quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật của Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam. Buộc Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam phải xin cấp lại giấy phép lao động và thẻ tạm trú cho ông Tseng Wei H trong trường hợp đã bị hủy.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí uỷ thác, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/6/2024 ông Tseng Wei H kháng cáo toàn bộ bản án, yêu cầu chấp nhận đơn kháng cáo sửa bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa hai bên đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Ông Tseng Wei H thông qua người phiên dịch trình bày: Căn cứ để kháng cáo là do Công ty Pou Yuen Việt Nam (viết tắt là Pou Yuen) ký Hợp đồng lao động với ông Hao đến tháng 10/2020 nhưng Pou Yuen thông báo chấm dứt hợp đồng trước thời hạn là vi phạm hợp đồng. Công ty Yue Yuen (viết tắt là Yue Yuen) yêu cầu ông Hao về Đài Loan nhưng ông H đã ký hợp đồng lao động với Pou Yuen đến tháng 10/2020, nên ông Hao kiện Pou Yuen đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, bồi thường là có cơ sở. Ông H được cử sang Việt Nam làm việc trong 6 Công ty; riêng Pou Yuen đã ký hợp đồng hàng năm và theo hợp đồng lao động này thì Pou Yuen phải trả lương cho ông H. Nay ông H yêu cầu Pou Yuen phải trả lương từ năm 2014 đến năm 2020 cho ông Hao; lý do ông H từ năm 2014 không yêu cầu trả lương do ông H không hiểu biết pháp luật; yêu cầu chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Hao sửa bản án sơ thẩm theo hướng đơn khởi kiện của ông H.

Người đại diện hợp pháp cho bị đơn ông Trọng trình bày: Ông H được Công ty Yue Yuen Đài Loan cử sang Việt Nam làm việc tại Pou Yuen; Pou Yuen trả lương cho ông H cũng như người lao động nước ngoài cử sang làm việc tại Pou Yuen thông qua việc Pou Yuen chuyển tiền cho Công ty Đài Loan trả vào tài khoản chỉ định của ông H hàng tháng, chứ Pou Yuen không trả tiền lương trực tiếp cho ông H; đã thể hiện thông qua giao ước thỏa thuận giữa Yue Yuen và Pou Yuen đã ký kết. Việc hàng năm Pou Yuen ký hợp đồng lao động với ông H nhằm mục đích có hợp đồng làm giấy phép lao động cho ông H. Đề nghị bác đơn kháng cáo của ông Hao, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Hao thông qua người phiên dịch trình bày bổ sung: Ông H không đồng ý thông qua các Công ty tại Đài Loan trả lương cho ông H; vì các Công ty này nhận tiền nhưng không giao trả cho ông H; ông H cho rằng việc Pou Yuen chuyển tiền ra nước ngoài là hình thức chuyển tiền ra nước ngoài; đến nay ông H chưa được nhận tiền lương của Pou Yuen đã ký hợp đồng lao động với ông H. Công ty Yue Yuen Đài Loan mới thành lập năm 2016 thì không thể trả lương cho ông H từ năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh: Về thủ tục tố tụng những người tiến hành tố tụng, các đương sự tuân thủ đúng theo quy định. Về nội dung kháng cáo của ông Hao, theo tài liệu có trong hồ sơ thì ông Hao đã ký hợp đồng lao động với Công ty Yue Yuen Đài Loan từ năm 2011; năm 2020 Công ty Yue Yuen rút ông H về lại Đài Loan làm việc là có căn cứ; trong quá trình làm việc tại Pou Yuen, Công ty Yue Yuen đã trả lương cho ông H nên lời trình bày của ông H tại cấp phúc thẩm là không có cơ sở. Đề nghị bác đơn kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Tseng Wei H đúng theo quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên

quan vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Tseng Wei H:

[3.1]. Theo tài liệu đã thu thập thể hiện tập đoàn Pou Chen Group có các Công ty gồm: Pou Chen, Pou Sung, Pou Hung, Pou Li, Yude, Bách Đạt, Yue Yuen, Faith Ful Hero, Yue Yuen Purchasing & Suppluco. Theo đó thì từ ngày 09/9/2019 Công ty IDEA MACAO COMMERCIAL OFFSHORE LIMITED, nay đổi tên thành Công ty YUE YUEN INDUSTRIAL LIMITED TAI WAN BRANCH (Gọi tắt là Yue Yuen).

[3.2]. Ngày 13/09/2011 ông Tseng Wei Hao đã ký Hợp đồng lao động với Công ty IDEA Ma Cao (nay là Yue Yuen); theo hợp đồng có nội dung: Địa điểm làm việc là do yêu cầu kinh doanh, bên A có quyền điều động bên B đến làm việc tại các Công ty thuộc tập đoàn Pou Chen Group. Tại phiên tòa ông Tseng Wei Hao cũng xác nhận năm 2014 ông Tseng Wei H được cử sang làm việc tại Công ty Pou Yuen Việt Nam từ ngày 08/12/2014 đến ngày 10/7/2020. Do đó, có căn cứ ông Tseng Wei H là người lao động của Công ty IDEA MACAO (nay là Yue Yuen) cử sang Công ty Pou Yuen Việt Nam làm việc.

[3.3]. Tại phiên tòa, ông Tseng Wei H và Công ty Pou Yuen Việt Nam đều xác nhận từ năm 2014 Công ty Pou Yuen ký Hợp đồng lao động với ông Tseng Wei H hàng năm; ông Tseng Wei Hao cũng xác nhận hàng tháng ông Tseng Wei H nhận lương từ Công ty IDEA Ma Cao (nay là Yue Yuen) nhưng ông Tseng Wei H cho rằng đây là tiền riêng do ông Tseng Wei H làm việc tại 6 Công ty ở Việt Nam, còn ông Tseng Wei H đã ký hợp đồng lao động riêng với Công ty Pou Yuen thì Pou Yue phải trả lương cho ông Tseng Wei H. Công ty Pou Yuen Việt Nam cho rằng ký hợp đồng lao động hàng năm với ông Tseng Wei H nhằm để xin giấy phép lao động cho ông Tseng Wei H, vì hồ sơ cấp phép lao động phải có hợp đồng lao động, vì vậy Công ty Pou Yuen Việt Nam buộc phải ký hợp đồng lao động với ông Tseng Wei H chứ thực sự trong mối quan hệ lao động 3 bên này thì quan hệ lao động chính là giữa Công ty IDEA MACAO (nay là Yue Yuen) với ông Tseng Wei H. Do đó, lời trình bày của Công ty Pou Yuen là có cơ sở, phù hợp với hợp đồng các bên đã ký kết.

[3.4]. Ông Tseng Wei H yêu cầu Công ty Pou Yuen trả lương từ ngày 08/12/2014 đến ngày 31/5/2020 thì thấy: Hợp đồng lao động số HR01-TWF009-03 ngày 13/9/2011 với Yue Yuen (Idea), hàng tháng Yue Yuen đã trả đủ tiền lương theo thỏa thuận vào số tài khoản 214-10096872 do ông Tseng Wei H cung cấp. Sau khi trừ các khoản bảo hiểm nguyên đơn phải nộp, bị đơn không trực tiếp trả tiền lương cho nguyên đơn mà chuyển tiền lương cho Yue Yuen chi trả. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Yue Yuen đều xác nhận tiền lương theo thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn từ ngày 08/12/2014 đến ngày 31/5/2020 đã được Yue Yuen chi trả đầy đủ và nguyên đơn không phản đối; phù hợp với Hợp đồng hợp tác ngày 20/11/2019 giữa Công ty Yue Yuen ký với Công ty Pou Yuen Việt Nam, có nội dung: Yue Yuen có trách nhiệm hỗ trợ Pou Yuen thanh toán tiền lương hàng tháng hoặc thưởng cho đội ngũ nhân viên Đài Loan của Pou Yuen thông qua hình thức chuyển tiền vào tài khoản theo chỉ định. Nay đại diện nguyên đơn và đại diện

bị đơn đều thừa nhận tiền lương nguyên đơn được nhận từ năm 2014 đến năm 2020 theo số tài khoản 214-10096872 mở tại ngân hàng Mega International commercial bank, Pouchen Branch được chuyển từ các Công ty như sau: Từ tháng 12/2014 đến tháng 05/2015 nhận từ Công ty Chen Corporation; Từ tháng 5/2015 đến tháng 12/2016 nhận từ Công ty Yue Yuen Purchasing; Từ tháng 01/2017 đến tháng 11/2019 nhận từ Công ty IDEA MACAO COMMERCIAL; Từ tháng 12/2019 đến tháng 5/2020 nhận từ Công ty Yue Yuen Industrial; theo sao kê lương ông Tseng Wei Hao nhận nhiều hơn so với hợp đồng lao động là do được cộng thêm tiền công tác nước ngoài và tiền thưởng theo kết quả kinh doanh, vì vậy mà tiền lương mỗi tháng ông Tseng Wei H nhận được là không giống nhau. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông Tseng Wei Hao buộc Công ty Pou Yuen Việt Nam phải trả lương từ ngày 08/12/2014 đến ngày 31/06/2019 là 1.333.031.891 đồng; Thanh toán tiền lương cho nguyên đơn từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/05/2020 là 340.706.100 đồng; Thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi chậm trả lương từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/05/2020 là 1.206.667 đồng là có cơ sở.

[3.5]. Ngày 10/7/2020, Công ty Yue Yuen điều động ông Tseng Wei H về làm việc tại Đài Loan và yêu cầu Công ty Pou Yuen thông báo cho ông Tseng Wei H, về việc điều động này và hoàn thành thủ tục cần thiết để đưa ông Tseng Wei H về Đài Loan. Ngày 28/7/2020, Công ty Pou Yuen gửi Thông báo chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 02/8/2020 đối với ông Tseng Wei H. Không đồng ý với nội dung điều động nên ông Tseng Wei Hao đã khởi kiện Công ty Yue Yuen tại Tòa Án Đài Loan, ngày 12/8/2022 Tòa án Địa phương Đài Trung, Đài Loan phán quyết việc Yue Yuen điều động ông Tseng Wei H từ Việt Nam về Đài Trung ngày 10/7/2020 là hợp pháp nên không có căn cứ cho rằng bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Tseng Wei H. Vì vậy nguyên đơn yêu cầu hủy quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật của bị đơn; Xin cấp lại giấy phép lao động và thẻ tạm trú cho ông Tseng Wei H trong trường hợp đã bị hủy; Thanh toán 04 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động do chấm dứt hợp đồng trái luật cho nguyên đơn là: 123.929.400 đồng; Phải trả khoản tiền bồi thường cho nguyên đơn tương ứng với 30 ngày tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng trái luật là 30.982.350 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[3.6]. Đối với yêu cầu thanh toán tiền lương và trả tiền trợ cấp thôi việc tương đương với 3 tháng tiền lương cho nguyên đơn là 92.947.050 đồng: Theo hợp đồng lao động số HR01-TWF009-03 ngày 13/9/2011 giữa Yue Yuen (Idea) và ông Tseng Wei Hao đã thể hiện ông Tseng Wei Hao được Yue Yuen (Idea) cử sang Công ty Pou Yuen Việt Nam làm việc. Ngày 10/7/2020 là ngày ông Tseng Wei Hao được Yue Yuen điều động về Đài Loan. Theo Bản án số 222 thì Tòa án địa phương Đài Trung - Đài Loan phán quyết hợp đồng lao động giữa hai bên ông Tseng Wei H và Yue Yuen chấm dứt vào ngày 23/7/2020, không chấp nhận việc yêu cầu Trợ cấp thôi việc của ông Tseng Wei H là do ông Tseng Wei H đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty Yue Yuen trái pháp luật nên không được trợ cấp thôi việc. Mặt khác, Công ty Yen Yuen điều động sang Việt Nam làm việc nên khi ông Tseng Wei H chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty Yue Yuen thì Công ty Yen Yuen có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc của ông Tseng Wei H theo quy định Điều 34,

Điều 46 Bộ luật Lao động Việt Nam. Do đó, việc trả trợ cấp thôi việc của Công ty Yue Yuen với ông Tseng Wei H được thực hiện theo pháp luật Đài Loan và thực hiện theo phán quyết của Tòa án Đài Loan. Nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lương và trợ cấp thôi việc tương đương với 3 tháng tiền lương cho nguyên đơn là 92.947.050 đồng.

[4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy lời trình bày của người đại diện hợp pháp cho người kháng cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận; quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Người kháng cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho nội dung kháng cáo nên bác đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Tseng Wei H; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ông Tseng Wei H được miễn án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Tseng Wei H; giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số: 07/2024/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 153, khoản 1 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 22, Điều 47, Điều 48, Điều 90 và Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012. Điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tseng Wei H, về việc buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Pouyuen Việt Nam phải:

1.1. Trả lại cho nguyên đơn số tiền có được từ việc thực hiện hợp đồng lao động từ ngày 08/12/2014 đến ngày 31/06/2019 mà bị đơn đang chiếm giữ không có căn cứ pháp luật là: 1.333.031.891 (một tỷ ba trăm ba mươi ba triệu, không trăm ba mươi mốt nghìn, tám trăm chín mươi mốt) đồng;

1.2. Thanh toán tiền lương cho nguyên đơn từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/05/2020 là: 340.706.100 (ba trăm bốn mươi triệu, bảy trăm lẻ sáu nghìn, một trăm) đồng;

1.3. Thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi chậm trả lương từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/05/2020 là: 1.206.667 (một triệu, hai trăm lẻ sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy) đồng;

1.4. Trả tiền lương và lãi chậm trả cho nguyên đơn từ ngày 01/6/2020 cho đến khi án có hiệu lực của pháp luật, tạm tính từ ngày 01/6/2020 đến ngày 09/5/2024 tương ứng với 47 tháng và 9 ngày là: 1.465.599.860,8696 (một tỷ, bốn trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi phẩy tám sáu chín sáu) đồng;

1.5. Thanh toán 04 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động do chấm dứt hợp đồng trái luật cho nguyên đơn là: 123.929.400 (một trăm hai mươi ba triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn, bốn trăm) đồng;

1.6. Trả khoản tiền bồi thường cho nguyên đơn tương ứng với 30 ngày tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước khi đơn phương chấm dứt hợp đồng trái luật là 30.982.350 (ba mươi triệu, chín tám mươi hai nghìn, ba trăm năm mươi) đồng;

1.7. Phải trả trợ cấp thôi việc tương đương với 3 tháng tiền lương cho nguyên đơn là: 92.947.050 (chín mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn, không trăm năm mươi) đồng;

Tổng cộng buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 3.388.403.318,8696 (ba tỷ, ba trăm tám mươi tám triệu, bốn trăm lẻ ba nghìn, ba trăm mười tám phẩy tám sáu chín sáu) đồng. Buộc bị đơn trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.8. Tuyên hủy thông báo về việc hủy bỏ giấy phép lao động và thẻ tạm trú đề ngày 27 tháng 07 năm 2019, hủy quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật của Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam. Buộc Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam phải xin cấp lại giấy phép lao động và thẻ tạm trú cho ông Tseng Wei H trong trường hợp đã bị hủy.

2. Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài do nguyên đơn chịu và đã nộp đủ cho cơ quan có thẩm quyền.

3. Án phí lao động sơ thẩm:

3.1. Nguyên đơn ông Tseng Wei H được miễn án phí lao động sơ thẩm.

3.2. Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Pouyuen Việt Nam không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

II. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Tseng Wei H được miễn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công - Trần Thị Hòa Hiệp

Đặng Văn Ý

Nơi nhận:

- TANDTC;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- THADS TP. HCM;
- Dương sự;
- Lưu VP, HS, NTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý

